TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/HSST
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Đinh Ngọc Liên**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **1. Bà Phạm Thị Kim Dung**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức M** – Sinh năm 1958; ĐKHKTT:16 TT C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 16 TT C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn K (Đã mất) và bà: Trần Thị Q (Đã mất); Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc L – Sinh năm: 1972; Con: 02 con, con lớn 31 tuổi, con nhỏ 26 tuổi; Tiền án, tiền sự: 05 tiền án đã xóa án tích, 02 tiền sự ngoài thời hiệu:

- Công an quận H bắt ngày 17/6/1976, theo bản án số 162/HS2 ngày 22/7/1976 Tòa án nhân dân quận H xử 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng (Không có định giá tài sản). Đã xóa án tích.

- Công an quận T bắt ngày 19/8/1976, theo bản án số 169 ngày 15/11/1976 Tòa án nhân dân quận T xử 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng thời gian phạt 20 tháng tù (8 tháng tù theo bản án số 162). Không xác minh được việc chấp hành án phí do không có tài liệu. Đã xóa án tích.

- Bị bắt ngày 07/3/1977 (Đang trong quá trình thi hành án), ngày 02/12/1978 Tòa án nhân dân tối cao xử 20 năm tù về tội "Giết người". Ra trại ngày 07/7/1988. Không thu thập được án văn và việc thi hành án phí do không còn tài liệu. Đã xóa án tích.

- Bản án số 282 ngày 23/9/2009 Tòa án nhân dân quận H xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 20/02/2011. Đã nộp án phí theo biên lai số 16570 ngày 23/9/2009. Đã xóa án tích.

- Bản án số 152 ngày 29/4/2014 Tòa án nhân dân quận T xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 11/4/2016. Đã nộp án phí theo biên lai số 9015 ngày 06/5/2014. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, số giam 3523B2 buồng giam 21.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Đức M bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h30’ ngày 13/7/2022 tại khu vực cầu Long Biên trên đường Hồng Hà thuộc địa phận phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tổ công tác Công an phường P phát hiện Trần Đức M có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, M tự nguyện giao nộp trong bàn tay phải 01 (một) gói nilong kích thước 02x03 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. M khai nhận là ma túy đá, đang trên đường mang đi để sử dụng. Tổ công tác đã đưa M cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, cơ quan Công an thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu trắng có số sim 0357406935 tại túi quần dài phía trước bên phải của M.

Bản kết luận giám định số 5087/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại* ***Methamphetamin****, khối lượng* ***0,850 gam”.***

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức M khai nhận: Khoảng 20h00’ ngày 13/7/2022, M đi bộ từ nhà tại 16 tập thể C, quận H, thành phố Hà Nội, đến khu vực cổng chợ Long Biên để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Đến cổng chợ Long Biên, M gặp một người đàn ông khoảng ngoài 40 tuổi và mua của người này 01 gói nilong có kích thước khoảng 02x03cm chứa ma túy đá với trị giá 400.000 đồng. Sau đó M cầm túi ma túy đá trong tay phải đi bộ về nhà để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phường P bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với người bán ma tuý cho M, do M khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Lời khai của Trần Đức M phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma tuý, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 213/CT-VKSBĐ ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Trần Đức M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo đã có nhiều tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,850 gam ma túy loại Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng có số sim 0357406935 (Đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản giao vật chứng số 48 ngày 16 /12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trần Đức M đã có hành vi tàng trữ ma túy là

Methamphetamine, khối lượng: 0,850 gam, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo Trần Đức M đã có 05 tiền án, 02 tiền sự tuy đã được xóa án nhưng thể hiện bị cáo là đối tượng đã được Nhà nước giáo dục cải tạo nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đối tượng bán ma tuý cho Trần Đức M, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,850 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Trả lại cho bị cáo Trần Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã cũ, số sim 0357406935, chưa kiểm tra rõ chất lượng bên trong do không liên quan đến hành vi phạm tội. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản giao vật chứng số 48 ngày 16/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Đức M **26 (Hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2022.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,850 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Trả lại cho bị cáo Trần Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã cũ, số sim 0357406935. Chưa kiểm tra rõ chất lượng bên trong. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản giao vật chứng số 48 ngày 16/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án phí HSST: Bị cáo Trần Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Liên

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*